

Bài 12

NHIỆM VỤ XÂY DỰNG CON NGƯỜI, PHÁT TRIỂN CÁC LĨNH VỰC VĂN HOÁ - XÃ HỘI

I. VẤN ĐỀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI, PHÁT TRIỂN CÁC LĨNH VỰC VĂN HÓA, XÃ HỘI

1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề con người và các lĩnh vực văn hóa - xã hội

Học thuyết Mác - Lênin không chỉ là học thuyết khoa học chân chính mà còn là học thuyết mang tính nhân văn, nhân đạo cao cả. Trong hệ thống lý luận của mình, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin luôn coi con người giữ vị trí trung tâm, do vậy các nhà mácxít luôn xem con người là vấn đề cơ bản nhất của cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa nhân văn tư sản và chủ nghĩa nhân đạo xã hội chủ nghĩa. C. Mác viết: "Thay cho xã hội tư sản cũ, với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, sẽ xuất hiện một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người"¹. Để có

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.628.

sự tự do đó, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã đặt ra cho xã hội loài người nhiệm vụ bức thiết phải xây dựng những con người "hoàn toàn mới", đó là những con người làm chủ tự nhiên, làm chủ xã hội, những con người được phát triển toàn diện về mọi mặt như: Trí, đức, thể, mỹ... để đáp ứng những yêu cầu của xã hội hiện đại - xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội.

Kế thừa và phát triển tư tưởng của C.Mác về xây dựng con người mới, xuất phát từ quan điểm cho rằng quần chúng nhân dân là những người sáng tạo chân chính ra lịch sử và cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, V.I.Lênin coi vấn đề xây dựng con người mới là một trong những nhiệm vụ chủ yếu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cuộc cách mạng này không chỉ thay thế phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, xây dựng một phương thức sản xuất tiến bộ hơn mà còn phải xây dựng được những con người mới đủ sức hoàn thành sứ mệnh lịch sử đó, bởi lẽ con người không chỉ là sản phẩm của lịch sử xã hội mà còn là chủ thể xây dựng xã hội mới.

Xã hội xã hội chủ nghĩa tạo ra được những thành tựu nổi bật có sức hấp dẫn đối với mọi người không phải chỉ là ở chỗ đã xây dựng được cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, tạo ra cho nhân dân lao động một đời sống vật chất và tinh thần tốt đẹp hơn dưới ách thống trị của giai cấp bóc lột, mà còn là ở chỗ tạo ra được một lớp người mới với những mối quan hệ tốt đẹp. Những con người đó ngày càng có đủ năng lực và phẩm chất để xây dựng và

bảo vệ một xã hội mới mà các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin hoạch định.

Từ C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin cho đến nay, lý luận mácxít về vấn đề xây dựng con người mới đã phát triển liên tục. Từ ước mơ, niềm tin và những phác thảo ban đầu của những người thầy vĩ đại sáng lập ra chủ nghĩa xã hội khoa học, đến nay đã trở thành lý luận hoàn chỉnh.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, xây dựng con người mới và xây dựng nền văn hóa mới

a) Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

Hồ Chí Minh khẳng định đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người, như gốc của cây, ngọn nguồn của sông suối. Người nói: "Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân"¹. Người cho rằng, làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề: "Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có *đạo đức cách mạng* làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang"².

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, tr. 252-253.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.9, tr. 283.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, Người cảnh báo nguy cơ Đảng xa rời cuộc sống, xa rời quần chúng, rơi vào thoái hóa biến chất. Người yêu cầu phải quan tâm xây dựng Đảng về đạo đức, Đảng phải "là đạo đức, là văn minh", tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc và thời đại. Trong *Di chúc*, Người căn dặn: "Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân"¹.

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức trong hành động, lấy hiệu quả thực tế làm thước đo. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh luôn đặt đạo đức bên cạnh tài năng, gắn đức với tài, lời nói đi đôi với việc làm và hiệu quả trên thực tế. Người nói: "Phải lấy kết quả thiết thực đã góp sức bao nhiêu cho sản xuất và lãnh đạo sản xuất mà đo ý chí cách mạng của mình. Hãy kiên quyết chống bệnh nói suông, thói phô trương hình thức, lối làm việc không nhằm mục đích nâng cao sản xuất"².

Trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, đức và tài, hồng và chuyên, phẩm chất và năng lực thống nhất làm một. Trong đó: *đức là gốc của tài; hồng là gốc của chuyên; phẩm chất là gốc của năng lực*. Tài là thể hiện cụ thể của đức trong hiệu quả hành động.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.12, tr. 498.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.10, tr. 312.

Theo Hồ Chí Minh, đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội. Trong giai đoạn đầu, sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội có thể chưa phải ở lý tưởng cao xa, mức sống vật chất dồi dào, tự do giải phóng..., mà trước hết là ở những giá trị đạo đức cao đẹp, ở phẩm chất của những người cộng sản ưu tú, bằng tấm gương sống và hành động của mình, chiến đấu, hy sinh cho lý tưởng đó trở thành hiện thực.

Hồ Chí Minh đề cập nhiều đến chuẩn mực đạo đức cách mạng, nhất là trong quan hệ với một đối tượng cụ thể. Nhưng xét theo ba mối quan hệ cơ bản của con người: với việc, với mình và với người, có bốn chuẩn mực cơ bản của đạo đức cách mạng là:

- Trung với nước, hiếu với dân.

"Trung" và "hiếu" là những khái niệm cũ trong tư tưởng đạo đức truyền thống Việt Nam và phương Đông, phản ánh mối quan hệ lớn nhất và cũng là phẩm chất đạo đức bao trùm nhất: "Trung với vua, hiếu với cha mẹ". Hồ Chí Minh đã lấy khái niệm "trung", "hiếu" trong tư tưởng đạo đức truyền thống dân tộc và đưa vào đó một nội dung mới: "Trung với nước, hiếu với dân", tạo nên một cuộc cách mạng trong quan niệm về đạo đức. Người nói: "Đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất chân chống lên trời. Đạo đức mới như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngẩng lên trời"¹.

Trung với nước là tuyệt đối trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, trung thành với con đường đi lên

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.6, tr. 320-321.

của đất nước; là suốt đời phấn đấu cho Đảng, cho cách mạng. Hiếu với dân thể hiện ở chỗ thương dân, tin dân, phục vụ nhân dân hết lòng. Để làm được như vậy, phải gần dân, kính trọng và học tập nhân dân, phải dựa vào dân và lấy dân làm gốc. Đối với cán bộ lãnh đạo, Hồ Chí Minh yêu cầu phải nắm vững *dân tình*, hiểu rõ *dân tâm*, thường xuyên quan tâm cải thiện *dân sinh*, nâng cao *dân trí*.

Hồ Chí Minh cho rằng, trung với nước phải gắn liền hiếu với dân. Vì nước là nước của dân, còn dân lại là chủ nhân của nước. Bao nhiêu quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân, bao nhiêu lợi ích đều vì dân, cán bộ là đầy tớ của dân.

- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Đây là phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hằng ngày của mỗi người, đối với tự mình, đồng thời cũng là một biểu hiện cụ thể, một nội dung của phẩm chất "trung với nước, hiếu với dân". Cũng như khái niệm "trung", "hiếu", "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư" cũng là những khái niệm cũ trong đạo đức truyền thống dân tộc, được Hồ Chí Minh lọc bỏ những nội dung không phù hợp và đưa vào những nội dung mới, đáp ứng yêu cầu của cách mạng.

Cần là siêng năng, chăm chỉ; lao động có kế hoạch, có hiệu quả, có năng suất cao với tinh thần tự lực cánh sinh.

Kiệm là tiết kiệm (tiết kiệm thời gian, tiết kiệm công sức, tiết kiệm của cải...) của nước, của dân; "không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi"¹, "không phô trương hình thức, không liên hoan, chè chén lu bù".

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, tr. 636.

Liêm là luôn tôn trọng của công và của dân. Phải "trong sạch, không tham lam" tiền của, địa vị, danh tiếng.

Chính là thẳng thắn, đứng đắn. Người đưa ra một số yêu cầu: Đối với mình - không được tự cao, tự đại, tự phụ, phải khiêm tốn học hỏi, phát triển cái hay, sửa chữa cái dở của mình. Đối với người - không nịnh người trên, không khinh người dưới, thật thà, không dối trá. Đối với việc - phải để việc công lên trên, lên trước, việc *thiện* nhỏ mấy cũng làm, việc *ác* nhỏ mấy cũng tránh.

Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, các đức tính cần, kiệm, liêm, chính có quan hệ chặt chẽ với nhau, ai cũng phải thực hiện, song cán bộ, đảng viên phải là người thực hành trước để làm kiểu mẫu cho dân. Người cho rằng, những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hạn, nếu không giữ đúng cần, kiệm, liêm, chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân.

Đối với một quốc gia, cần, kiệm, liêm, chính là thước đo sự giàu có về vật chất, vững mạnh về tinh thần, thể hiện sự văn minh tiến bộ. Cần, kiệm, liêm, chính còn là nền tảng của đời sống mới, của các phong trào thi đua yêu nước.

Chí công vô tư là công bằng, công tâm, không thiên tư, thiên vị; làm việc gì cũng không nghĩ đến mình trước, "lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ". *Chí công vô tư* là nêu cao chủ nghĩa tập thể, trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân.

Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa cá nhân là lối sống ích kỷ, chỉ biết có riêng mình, thu vén cho riêng mình, chỉ thấy công lao của mình mà quên mất công lao của người khác. Chủ nghĩa cá nhân là tàn tích của xã hội cũ, đó là

đồng minh của đế quốc; là một thứ vi trùng rất độc. Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra hàng trăm thứ bệnh nguy hiểm như quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí, tham danh, trục lợi, thích địa vị, quyền hành, coi thường tập thể, tự cao tự đại, độc đoán chuyên quyền... Đó "là một thứ rất gian xảo, xảo quyệt; nó khéo dỗ dành người ta đi xuống dốc"¹. Hồ Chí Minh cho rằng, chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi nếu không loại trừ chủ nghĩa cá nhân.

- Yêu thương con người, sống có tình nghĩa.

Yêu thương con người được Hồ Chí Minh xác định là một trong những phẩm chất cao đẹp nhất của đạo đức cách mạng, thể hiện quan hệ giữa người với người. Người nói, người cách mạng là người giàu tình cảm, có tình cảm cách mạng mới đi làm cách mạng. Vì yêu thương nhân dân, yêu thương con người mà chấp nhận mọi gian khổ, hy sinh để đem lại độc lập, tự do, cơm no, áo ấm và hạnh phúc cho con người.

Tình yêu thương là một tình cảm rộng lớn, trước hết dành cho những người nghèo khổ, những người bị mất quyền, những người bị áp bức, bị bóc lột, không phân biệt màu da, dân tộc. Người cho rằng, nếu không có tình yêu thương như vậy thì không thể nói đến cách mạng, càng không thể nói đến chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Tình yêu thương con người phải được xây dựng trên lập trường giai cấp công nhân, thể hiện trong mối quan hệ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.9, tr. 284.

hàng ngày với bạn bè, đồng chí, anh em... Nó đòi hỏi mỗi người phải chặt chẽ và nghiêm khắc với mình: rộng rãi, độ lượng và giàu lòng vị tha với người khác. Nó đòi hỏi thái độ tôn trọng quyền của con người, nâng con người lên, kể cả những người nhất thời lầm lạc, chứ không phải là thái độ dĩ hòa vi quý, không phải hạ thấp, càng không phải vùi dập con người.

Người dạy: "Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được"¹. Trong *Di chúc*, Người căn dặn: "Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau"².

- Có tinh thần quốc tế trong sáng.

Chủ nghĩa quốc tế là một trong những phẩm chất quan trọng nhất của đạo đức cộng sản chủ nghĩa. Nó bắt nguồn từ bản chất giai cấp công nhân, nhằm vào mối quan hệ rộng lớn, vượt ra khỏi quốc gia dân tộc.

Nội dung chủ nghĩa quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh rất rộng lớn và sâu sắc. Đó là sự tôn trọng, hiểu biết, yêu thương và đoàn kết với giai cấp vô sản toàn thế giới, với tất cả các dân tộc và nhân dân các nước, với những người tiến bộ trên toàn cầu, chống lại mọi sự chia rẽ, thù hằn, bất bình đẳng và phân biệt chủng tộc; chống lại chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, sô vanh, biệt lập và chủ nghĩa bành trướng bá quyền... Hồ Chí Minh chủ trương giúp bạn là tự giúp mình.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.12, tr. 554, 510.

Đoàn kết quốc tế nhằm thực hiện những mục tiêu lớn của thời đại là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, là hợp tác và hữu nghị theo tinh thần: bốn phương vô sản, bốn bể đều là anh em. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã dày công xây đắp tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới. Người đã tạo ra một kiểu quan hệ quốc tế mới: đối thoại thay cho đối đầu, nhằm kiến tạo một nền *văn hóa hòa bình* cho nhân loại.

Hồ Chí Minh đưa ra những nguyên tắc xây dựng và thực hành đạo đức:

- Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức.

Hồ Chí Minh coi "*nói đi đôi với làm*" là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng và thực hành một nền đạo đức mới. Nói đi đôi với làm là đặc trưng bản chất của đạo đức cách mạng. Nói đi đôi với làm đối lập hoàn toàn với thói đạo đức giả của giai cấp bóc lột, nói một đằng làm một nẻo, bệnh quan liêu, coi thường quần chúng.

Nêu gương về đạo đức là một nét đẹp của truyền thống văn hóa phương Đông. Hồ Chí Minh đã có lần chỉ rõ: "Nói chung thì các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, và đối với họ một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền"¹. Với ý nghĩa đó, Hồ Chí Minh đã đào tạo các thế hệ cán bộ cách mạng Việt Nam không chỉ bằng lý luận cách mạng tiên phong, mà còn bằng chính tấm gương đạo đức cao cả của mình.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.1, tr. 263.

Hồ Chí Minh cho rằng, hơn bất cứ một lĩnh vực nào khác, trong việc xây dựng một nền đạo đức mới, đạo đức cách mạng phải đặc biệt chú trọng "đạo làm gương". Người nói: "Lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới"¹. Để làm được như thế phải chú ý phát hiện, xây dựng những điển hình người tốt, việc tốt rất gần gũi trong đời thường, trong các lĩnh vực lao động sản xuất, trong chiến đấu, trong học tập... Theo Người, từng giọt nước chảy về một hướng mới thành suối, thành sông, thành biển cả. Không nhận thức được điều này là "chỉ thấy ngọn mà quên mất gốc". Người nói: "Người tốt, việc tốt nhiều lắm. Ở đâu cũng có. Ngành, giới nào, địa phương nào, lứa tuổi nào cũng có"².

Như vậy, một nền đạo đức mới chỉ có thể được xây dựng trên một cái nền rộng lớn, vững chắc, khi những chuẩn mực đạo đức trở thành hành vi đạo đức hằng ngày của toàn xã hội.

- Xây đi đôi với chống.

Để xây dựng một nền đạo đức mới cần phải kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống. Trong đời sống hằng ngày, những hiện tượng tốt - xấu, đúng - sai, cái đạo đức - cái phi đạo đức thường đan xen nhau, đối chọi nhau thông qua hành vi của những con người khác nhau, thậm chí trong mỗi con người. Chính vì vậy, việc xây và chống trong lĩnh

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.12, tr. 558, 549.

vực đạo đức rõ ràng không đơn giản. Xây phải đi đôi với chống, muốn xây phải chống, chống nhằm mục đích xây.

- Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời.

Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: phải làm thế nào đó để mỗi người tự nhận thấy trau dồi đạo đức cách mạng là một việc "sung sướng vẻ vang nhất trên đời". Người nhắc lại luận điểm của Khổng Tử "chính tâm tu thân" và chỉ rõ: "Chính tâm tu thân tức là cải tạo. Cải tạo cũng phải trường kỳ gian khổ, vì đó là một cuộc cách mạng trong bản thân của mỗi người. Bồi dưỡng tư tưởng mới để đánh thắng tư tưởng cũ, đoạn tuyệt với con người cũ để trở thành con người mới không phải là một công việc dễ dàng... Dù khó khăn gian khổ nhưng muốn cải tạo thì nhất định thành công"¹.

Đạo đức cách mạng là đạo đức dân thân, đạo đức trong hành động vì độc lập, tự do của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân. Chỉ có trong hành động, đạo đức cách mạng mới bộc lộ rõ những giá trị của mình. Do vậy, đạo đức cách mạng đòi hỏi mỗi người phải tự giác rèn luyện thông qua hoạt động thực tiễn; phải tu dưỡng thường xuyên và suốt đời như công việc rửa mặt hằng ngày. Hồ Chí Minh đưa ra một lời khuyên rất dễ hiểu: "Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong"².

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.7, tr. 148.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.9, tr. 293.

b) Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới

Theo Hồ Chí Minh, "vô luận việc gì, đều do *người* làm ra, và từ *nhỏ* đến *to*, từ *gần* đến *xa*, đều thế cả"¹. Vì vậy, "trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân"². Nhân dân là người sáng tạo ra mọi giá trị vật chất và tinh thần. Từ tổng kết ngắn gọn: dân ta tốt lắm, Người phân tích phẩm chất tốt đẹp của dân từ lòng trung thành và tin tưởng vào cách mạng, vào Đảng, không sợ gian khổ, tù đầy, hy sinh đến việc dân nhường cơm, xẻ áo, chở che, dùm bọc, bảo vệ, nuôi nấng bộ đội và cán bộ cách mạng.

Dân ta là tài năng, trí tuệ và sáng tạo. Họ biết "giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra"³. Hồ Chí Minh có niềm tin vững chắc rằng với tinh thần quật cường và lực lượng vô tận của dân tộc ta, với lòng yêu nước và chí kiên quyết của nhân dân và quân đội ta, chẳng những chúng ta có thể thắng lợi, mà chúng ta nhất định thắng lợi.

Nhân dân là yếu tố quyết định thành công của cách mạng, "Lòng yêu nước và sự đoàn kết của nhân dân là một lực lượng vô cùng to lớn, không ai thắng nổi"⁴.

1. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.5, tr. 241.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.8, tr.276.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, tr. 295.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.6, tr. 281.

Vì sống gần dân, với dân, giữa lòng dân, hiểu rõ dân tình, dân tâm, dân ý, Hồ Chí Minh thấy rõ yêu cầu giải phóng dân tộc, giải phóng con người, giải phóng xã hội. Nhân dân vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng.

Hồ Chí Minh có niềm tin vững chắc vào trí tuệ, bản lĩnh của con người, ở khả năng tự giải phóng của chính bản thân con người. Người làm hết sức để xây dựng, rèn luyện con người và quyết tâm đấu tranh để đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho con người. Người xác định con người là mục tiêu trong điều kiện cụ thể của từng giai đoạn cách mạng. Khi đất nước còn nô lệ, lầm than thì mục tiêu trước hết, trên hết là giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc. Sau khi chính quyền đã về tay nhân dân thì mục tiêu ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, chữa bệnh lại được ưu tiên hơn, bởi vì, "nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì"¹. Phải thực hiện ngay: Làm cho dân có ăn. Làm cho dân có mặc. Làm cho dân có chỗ ở. Làm cho dân có học hành. Trong *Di chúc*, Người viết: "Đầu tiên là công việc đối với con người"².

Con người là mục tiêu của cách mạng nên mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ đều vì lợi ích chính đáng của con người. Có thể là lợi ích lâu dài, lợi ích trước mắt; lợi ích cả dân tộc và lợi ích của bộ phận, giai cấp, tầng lớp và cá nhân. Với hoạt động thực tiễn thì

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, tr.56.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.12, tr.503.

việc gì lợi cho dân, dù nhỏ mấy - ta phải hết sức làm. Việc gì hại cho dân - dù nhỏ mấy - ta phải hết sức tránh.

Hồ Chí Minh có niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh vĩ đại và năng lực sáng tạo của quần chúng. Người nhận rõ: "có dân thì có tất cả". Niềm tin vào sức mạnh của dân được xác định từ mối quan hệ giữa nhân dân với Đảng và Chính phủ. Hồ Chí Minh chỉ rõ: Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng; nếu không có Chính phủ thì nhân dân không có ai dẫn đường. Đảng lãnh đạo nhưng nhân dân là chủ.

Niềm tin của Hồ Chí Minh vào nhân dân còn xuất phát từ niềm tin vào tình người. Đã là người cộng sản thì phải tin nhân dân và niềm tin vào quần chúng sẽ tạo nên sức mạnh cho người cộng sản. Phải chống các bệnh: xa nhân dân, khinh nhân dân, sợ nhân dân; không tin cậy nhân dân; không hiểu biết nhân dân; không yêu thương nhân dân. Đó là nguyên nhân của căn bệnh nguy hiểm - bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Bệnh này sẽ dẫn đến kết quả là "hỏng việc".

Con người là động lực của cách mạng được nhìn nhận trên phạm vi cả nước, ở toàn thể đồng bào, song trước hết là ở giai cấp công nhân và nông dân. Điều này có ý nghĩa to lớn trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Không phải mọi con người đều trở thành động lực mà phải là những con người được giác ngộ và tổ chức. Họ phải có trí tuệ, bản lĩnh, văn hóa, đạo đức, được nuôi dưỡng trên nền truyền thống lịch sử và văn hóa hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam... Chính trị, văn hóa, tinh thần là động

lực cơ bản trong động lực con người. Con người là động lực chỉ có thể thực hiện được khi hoạt động có tổ chức, có lãnh đạo. Vì vậy, cần có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Giữa con người - mục tiêu và con người - động lực có mối quan hệ biện chứng với nhau. Càng chăm lo cho con người - mục tiêu tốt bao nhiêu thì sẽ tạo thành con người - động lực tốt bấy nhiêu. Ngược lại, tăng cường được sức mạnh của con người - động lực thì sẽ nhanh chóng đạt được mục tiêu cách mạng. Phải kiên quyết khắc phục các *phản động lực* trong con người và tổ chức. Đó là chủ nghĩa cá nhân. Thử ví trùng rất độc này đẻ ra hàng trăm thứ bệnh: thói quen cũ kỹ, lạc hậu, tàn tích xã hội cũ để lại, bảo thủ, rụt rè không dám nói, không dám làm, không dám đề ra ý kiến, tóm lại không dám đổi mới và sáng tạo.

Trên cơ sở khẳng định con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đào tạo, rèn luyện con người. Người nói đến "lợi ích trăm năm" và mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội là những quan điểm mang tầm vóc chiến lược, cơ bản, lâu dài, nhưng cũng rất cấp bách. Nó liên quan đến nhiệm vụ "trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa" và "trồng người". Tất cả những điều này phản ánh tư tưởng lớn về tầm quan trọng có tính quyết định của nhân tố con người; tất cả vì con người, do con người. Như vậy, con người phải được đặt vào vị trí trung tâm của sự phát triển. Nó vừa nằm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước với nghĩa rộng, vừa nằm trong chiến lược giáo dục - đào tạo theo nghĩa hẹp.

Con người xã hội chủ nghĩa đương nhiên phải do chủ nghĩa xã hội tạo ra. Nhưng ở đây, trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội thì "trước hết cần có những *con người xã hội chủ nghĩa*". Điều này cần được hiểu là ngay từ đầu phải đặt ra nhiệm vụ xây dựng con người có những phẩm chất cơ bản, tiêu biểu cho con người mới xã hội chủ nghĩa, làm gương, lôi cuốn xã hội. Công việc này là một quá trình lâu dài, không ngừng hoàn thiện, nâng cao và thuộc về trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, gia đình, cá nhân mỗi người.

Mỗi bước xây dựng những con người như vậy là một nấc thang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đây là mối quan hệ biện chứng giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và xây dựng con người xã hội chủ nghĩa.

Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người mới xã hội chủ nghĩa gồm hai mặt gắn bó chặt chẽ với nhau. *Một là*, kế thừa những giá trị tốt đẹp của con người truyền thống (Việt Nam và phương Đông). *Hai là*, hình thành những phẩm chất mới như: có tư tưởng xã hội chủ nghĩa; có đạo đức xã hội chủ nghĩa; có trí tuệ và bản lĩnh để làm chủ (bản thân, gia đình, xã hội); có tác phong xã hội chủ nghĩa; có lòng nhân ái, vị tha, độ lượng.

Để thực hiện chiến lược "trồng người" cần có nhiều biện pháp, nhưng giáo dục, đào tạo là biện pháp quan trọng bậc nhất. Bởi vì, giáo dục tốt sẽ tạo ra tính thiện, đem lại tương lai tươi sáng cho thanh niên. Ngược lại, giáo dục tồi sẽ ảnh hưởng xấu đến thanh niên.

Nội dung và phương pháp giáo dục phải toàn diện, cả đức, trí, thể, mỹ, phải đặt đạo đức, lý tưởng và tình cảm

cách mạng, lối sống xã hội chủ nghĩa lên hàng đầu. Hai mặt đức, tài thống nhất với nhau, không tách rời nhau, trong đó "đức" là gốc, là nền tảng cho tài năng phát triển. Phải kết hợp giữa nhận thức và hành động, lời nói với việc làm... Có như vậy mới có thể "học để làm người".

"Trông người" là công việc "trăm năm", không thể nóng vội "một sớm một chiều", không phải làm một lúc là xong, cũng không phải tùy tiện, đến đâu hay đến đó. Nhận thức và giải quyết vấn đề này có ý nghĩa thường trực, bền bỉ trong suốt cuộc đời mỗi con người, trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh cho rằng: "Học không bao giờ cùng", "còn sống còn phải học".

c) Xây dựng nền văn hóa mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Tháng 8-1943, khi còn trong nhà tù của Tưởng Giới Thạch, lần đầu tiên Hồ Chí Minh đưa ra một định nghĩa của mình về văn hóa, Người viết: "Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn"¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.3, tr. 431.

Định nghĩa trên của Hồ Chí Minh có rất nhiều điểm gần với quan niệm hiện đại của UNESCO về văn hóa. Nó đã khắc phục được quan niệm phiến diện về văn hóa trong lịch sử và hiện tại, coi văn hóa chỉ là lĩnh vực văn học nghệ thuật, hoặc đồng nghĩa với "trình độ học vấn"...

Cùng với định nghĩa về văn hóa, Hồ Chí Minh còn đưa ra *Năm điểm lớn* định hướng cho việc xây dựng nền văn hóa dân tộc:

"(1) Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường; (2) Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng; (3) Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội; (4) Xây dựng chính trị: dân quyền; (5) Xây dựng kinh tế"¹.

Như vậy, ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã quan tâm đến văn hóa, đã thấy rõ vị trí, vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội. Điều này cắt nghĩa vì sao ngay sau khi giành được độc lập, Hồ Chí Minh đã bắt tay vào việc xây dựng, kiến tạo một nền văn hóa mới ở Việt Nam trên tất cả mọi lĩnh vực, từ kinh tế, chính trị, xã hội, đạo đức đến tâm lý con người, đã sớm đưa văn hóa vào chiến lược phát triển đất nước.

Ngoài định nghĩa văn hóa năm 1943, trong quá trình cùng với Đảng lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh còn coi văn hóa với nghĩa hẹp hơn, là lĩnh vực tinh thần của xã hội, nằm trong mối quan hệ chặt chẽ với chính trị, kinh tế,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.3, tr. 431.

xã hội. Từ đó, Người xác định vị trí, vai trò của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới:

Một là, văn hóa là đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng.

Ngay sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh đã đưa ra quan điểm này. Ở đây, Hồ Chí Minh đặt văn hóa ngang hàng với chính trị, kinh tế, xã hội, tạo thành bốn vấn đề chủ yếu của đời sống xã hội và các vấn đề này có quan hệ rất mật thiết với nhau. Cho nên trong công cuộc xây dựng đất nước, cả bốn vấn đề này phải được coi trọng như nhau.

Trong quan hệ với chính trị, xã hội, Hồ Chí Minh cho rằng, chính trị, xã hội có được giải phóng thì văn hóa mới được giải phóng. Chính trị giải phóng sẽ mở đường cho văn hóa phát triển. Người nói: "Xã hội thế nào, văn nghệ thế ấy... Dưới chế độ thực dân và phong kiến, nhân dân ta bị nô lệ, thì văn nghệ cũng bị nô lệ, bị tồi tàn, không thể phát triển được"¹. Để văn hóa phát triển tự do, phải làm cách mạng chính trị trước. Ở Việt Nam, tiến hành cách mạng chính trị thực chất là tiến hành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc để giành chính quyền. Giải phóng chính trị, giải phóng xã hội, từ đó giải phóng văn hóa, mở đường cho văn hóa phát triển.

Trong quan hệ với kinh tế, Hồ Chí Minh chỉ rõ kinh tế là nền tảng của việc xây dựng văn hóa. Từ đó, Người đưa

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.7, tr.434.

ra luận điểm: Phải chú trọng xây dựng kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng để có điều kiện xây dựng và phát triển văn hóa. Người viết: Văn hóa là một kiến trúc thượng tầng; nhưng cơ sở hạ tầng của xã hội có kiến thiết rồi, văn hóa mới kiến thiết được và có đủ điều kiện phát triển được.

Kinh tế phải đi trước một bước, Người viết: "Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải phát triển kinh tế và văn hóa. Vì sao không nói phát triển văn hóa và kinh tế? Tục ngữ ta có câu: Có thực mới vực được đạo, vì thế kinh tế phải đi trước"¹.

Hai là, văn hóa không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị, phải phục vụ nhiệm vụ chính trị và thúc đẩy sự phát triển của kinh tế.

- Đứng trên lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh không nhấn mạnh một chiều về sự phụ thuộc "thụ động" của văn hóa vào kinh tế, chờ cho kinh tế phát triển xong rồi mới phát triển văn hóa. Người cho rằng, văn hóa có tính tích cực, chủ động, đóng vai trò to lớn như một động lực, thúc đẩy sự phát triển của kinh tế và chính trị. Người nói: "Trình độ văn hóa của nhân dân nâng cao sẽ giúp cho chúng ta đẩy mạnh công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển dân chủ. Nâng cao trình độ văn hoá của nhân dân cũng là một việc cần thiết để xây dựng nước ta thành một nước hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh"².

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.10, tr.59.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.8, tr.281-282.

- *Văn hóa phải ở trong kinh tế và chính trị.* Văn hóa phải tham gia thực hiện những nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy xây dựng và phát triển kinh tế. Quan điểm này không chỉ định hướng cho việc xây dựng nền văn hóa mới ở Việt Nam mà còn định hướng cho mọi hoạt động văn hóa. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, quan điểm "Văn hóa cũng là một mặt trận", "Kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến"... mà Người đưa ra đã tạo nên một phong trào văn hóa, văn nghệ sôi động chưa từng thấy. Văn hóa không đứng ngoài mà ở trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc. Và cuộc kháng chiến này trở thành cuộc kháng chiến có tính văn hóa. Chính điều này đã đem lại sức mạnh vượt trội cho nhân dân Việt Nam, đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

- Văn hóa phải ở trong kinh tế và chính trị, điều đó cũng có nghĩa là kinh tế và chính trị cũng phải có tính văn hóa. Ngày nay, trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta chủ trương gắn văn hóa với phát triển, chủ trương đưa các giá trị văn hóa thấm sâu vào kinh tế và chính trị, làm cho văn hóa thực sự vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nền văn hóa mới có ba tính chất: tính dân tộc, tính khoa học và tính đại chúng.

- *Tính dân tộc* của nền văn hóa được Hồ Chí Minh biểu đạt bằng nhiều khái niệm như đặc tính dân tộc, cốt cách dân tộc..., nhằm nhấn mạnh đến chiều sâu bản chất rất

đặc trưng của văn hóa dân tộc, giúp phân biệt, không nhầm lẫn với văn hóa của các dân tộc khác. Người cho rằng, để được như vậy, phải "trau dồi cho văn hóa, văn nghệ có tinh thần thuần túy Việt Nam", phải "lột tả cho hết tinh thần dân tộc", đó là chủ nghĩa yêu nước, đoàn kết, khát vọng độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường... của dân tộc. Người cho rằng, "nếu dân tộc hóa mà phát triển đến cực điểm thì tức là đến chỗ thế giới hóa nó, vì lúc bấy giờ văn hóa thế giới sẽ phải chú ý đến văn hóa của mình và văn hóa của mình sẽ chiếm được địa vị ngang với các nền văn hóa thế giới"¹. Tính dân tộc của nền văn hóa không chỉ thể hiện ở chỗ biết giữ gìn, kế thừa, phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, mà còn phải phát triển những truyền thống tốt đẹp ấy cho phù hợp với điều kiện lịch sử mới của đất nước.

Tính khoa học của nền văn hóa mới thể hiện ở tính hiện đại, tiên tiến, thuận với trào lưu tiến hóa của thời đại. Tính khoa học của văn hóa đòi hỏi phải đấu tranh chống lại những gì trái với khoa học, phản tiến bộ, phải truyền bá tư tưởng triết học mácxít, đấu tranh chống lại chủ nghĩa duy tâm, thần bí, mê tín dị đoan, phải biết gạt đục, khơi trong, kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Tính đại chúng của nền văn hóa được thể hiện ở chỗ nền văn hóa ấy phải phục vụ nhân dân và do nhân dân

1. Báo *Cứu quốc*, số ra ngày 9-10-1945.

xây dựng nên. Hồ Chí Minh nói: "văn hóa phục vụ ai? Có nhiên, chúng ta phải nói là phục vụ công nông binh, tức là phục vụ đại đa số nhân dân"; "Quần chúng là những người sáng tạo, công nông là những người sáng tạo. Nhưng, quần chúng không phải chỉ sáng tạo ra những của cải vật chất cho xã hội. Quần chúng còn là người sáng tác nữa..."¹.

Hồ Chí Minh cho rằng, văn hóa có ba chức năng chủ yếu sau đây:

Một là, bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và những tình cảm cao đẹp.

- Tư tưởng và tình cảm là hai vấn đề chủ yếu nhất trong đời sống tinh thần của con người. Chức năng cao quý nhất của văn hóa là phải bồi dưỡng, nêu cao tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp cho nhân dân, loại bỏ được những sai lầm và thấp hèn có thể có trong tư tưởng, tình cảm mỗi người. Tư tưởng và tình cảm rất phong phú. Do đó, văn hóa phải đặc biệt quan tâm đến những tư tưởng và tình cảm lớn, chi phối đời sống tinh thần của mỗi con người và cả dân tộc.

- *Lý tưởng* là điểm hội tụ những tư tưởng lớn của một Đảng, một dân tộc. Đối với nhân dân Việt Nam, đó là lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Một khi lý tưởng này phai nhạt thì không thể nói đến thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh đã chỉ ra chức năng hàng đầu của văn hóa là phải làm thế

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.9, tr.250.

nào cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do. Phải làm thế nào cho ai cũng có tình thân vì nước quên mình, vì lợi ích chung và quên lợi ích riêng.

- *Tình cảm* lớn, theo Hồ Chí Minh, là lòng yêu nước, thương dân, thương yêu con người, yêu tính trung thực, chân thành, thủy chung, ghét những thói hư, tật xấu, sự sa đọa... Tình cảm đó được thể hiện trong nhiều mối quan hệ: với gia đình, quê hương, với bạn bè, anh em, đồng chí... Thông qua các mối quan hệ tốt đẹp, văn hóa phải góp phần xây đắp niềm tin cho con người, tin vào bản thân, tin vào lý tưởng, tin vào nhân dân và tin vào tiền đồ của cách mạng.

Hai là, mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí.

- Nâng cao dân trí phải bắt đầu từ chỗ biết đọc, biết viết để có thể hiểu biết các lĩnh vực khác của đời sống xã hội, thực tiễn Việt Nam và thế giới... Vấn đề nâng cao dân trí thực sự chỉ có thể thực hiện sau khi toàn bộ chính quyền đã về tay nhân dân.

- Mục tiêu nâng cao dân trí của văn hóa trong từng giai đoạn cách mạng có thể có những điểm chung và riêng. Song, tất cả đều hướng vào mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nâng cao dân trí là để nhân dân có thể tham gia sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, góp phần cùng Đảng "... biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc"¹. Đó cũng là mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.8, tr.494.

dân chủ, văn minh" mà Đảng ta đã vạch ra trong công cuộc đổi mới.

Ba là, bồi dưỡng những phẩm chất, phong cách và lối sống tốt đẹp, lành mạnh; hướng con người đến chân, thiện, mỹ để hoàn thiện bản thân.

- Phẩm chất và phong cách được hình thành từ đạo đức, lối sống, từ thói quen của cá nhân và phong tục tập quán của cả cộng đồng. Phẩm chất và phong cách thường có mối quan hệ gắn bó với nhau. Mỗi người thường có nhiều phẩm chất, trong đó có phẩm chất chung và phẩm chất riêng, tùy theo nghề nghiệp, vị trí công tác. Các phẩm chất thường được thể hiện qua phong cách, lối sinh hoạt, làm việc, lối ứng xử trong đời sống... Căn cứ vào yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng, Hồ Chí Minh đã đề ra những phẩm chất và phong cách cần thiết để mỗi người tự tu dưỡng. Đối với cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến phẩm chất đạo đức - chính trị, để hoàn thành được những nhiệm vụ cách mạng, "biến lý tưởng thành hiện thực".

- Những phẩm chất và phong cách tốt đẹp làm nên giá trị của con người. Văn hóa giúp con người hình thành những phẩm chất, phong cách và lối sống tốt đẹp, lành mạnh, thông qua phân biệt cái đẹp, lành mạnh với cái xấu xa, hư hỏng; cái tiến bộ với cái lạc hậu, bảo thủ. Từ đó, giúp con người phấn đấu làm cho cái tốt đẹp, lành mạnh ngày càng tăng, càng nhiều; cái lạc hậu, bảo thủ, ngày càng giảm; vươn tới cái chân, cái thiện, cái mỹ để hoàn thiện bản thân. Với ý nghĩa đó, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ:

Phải làm thế nào cho văn hóa thấm sâu vào tâm lý quốc dân. Văn hóa phải sửa đổi được nạn tham nhũng, lười biếng, phù hoa, xa xỉ; văn hóa phải "soi đường cho quốc dân đi".

Hồ Chí Minh đã dành nhiều công sức phân tích sâu sắc nền giáo dục phong kiến và thực dân, chuẩn bị tư tưởng cho việc xây dựng một nền giáo dục của nước Việt Nam độc lập sau này. Người đã phê phán gay gắt nền giáo dục phong kiến (tâm chương, kinh viện, xa rời thực tế, bất bình đẳng, trọng nam, khinh nữ...) và nền giáo dục thực dân (ngu dân, đồi bại, xảo trá, nguy hiểm hơn cả sự đốt nát).

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945, Hồ Chí Minh cho rằng việc xây dựng một nền giáo dục của nước Việt Nam mới phải được coi là nhiệm vụ cấp bách, có ý nghĩa chiến lược, cơ bản và lâu dài. Nền giáo dục đó sẽ "... làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập"¹.

Trong quá trình xây dựng nền văn hóa giáo dục ở Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đưa ra một hệ thống quan điểm rất phong phú, hoàn chỉnh về giáo dục, định hướng cho nền giáo dục phát triển đúng đắn, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Văn nghệ (bao gồm văn học và nghệ thuật) là biểu hiện tập trung của nền văn hóa, là đỉnh cao của đời sống tinh thần và là hình ảnh của tâm hồn dân tộc. Hồ Chí Minh

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, tr.8.

không chỉ là người khai sinh ra nền văn nghệ cách mạng ở Việt Nam mà còn là chiến sĩ tiên phong trong sáng tạo văn nghệ. Trong quá trình chỉ đạo xây dựng nền văn nghệ cách mạng, Hồ Chí Minh đã đưa ra nhiều quan điểm, trong đó có ba quan điểm chủ yếu:

Một là, văn hóa văn nghệ là một mặt trận, nghệ sĩ là chiến sĩ, tác phẩm văn nghệ là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng.

Hồ Chí Minh khẳng định *văn hóa là một mặt trận*, tức là khẳng định *vị trí, vai trò của văn hóa văn nghệ* trong sự nghiệp cách mạng, coi mặt trận văn hóa cũng có tầm quan trọng như mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế. Ở một tầm nhìn sâu xa hơn, Hồ Chí Minh còn coi mặt trận văn hóa như một cuộc chiến giữa chính và tà, giữa cách mạng và phản cách mạng. Cuộc chiến đó sẽ rất quyết liệt, rất lâu dài, song rất vẻ vang. Trong cuộc chiến đó, người "*nghệ sĩ là chiến sĩ, tác phẩm văn nghệ là vũ khí*" đấu tranh. Hồ Chí Minh yêu cầu "chiến sĩ nghệ thuật cần có lập trường vững, tư tưởng đúng... đặt lợi ích của kháng chiến, của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết"¹.

Hai là, văn nghệ phải gắn với thực tiễn đời sống của nhân dân.

- Thực tiễn đời sống của nhân dân rất phong phú, bao gồm thực tiễn lao động sản xuất, chiến đấu, sinh hoạt và xây dựng đời sống mới. Đây là nguồn nhựa sống, là sinh

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.6, tr.368.

khí và là chất liệu vô tận cho văn nghệ sáng tác. Từ thực tiễn đó, bằng tài năng sáng tạo và tinh thần nhân văn của mình, văn nghệ sĩ có thể nhào nặn, thăng hoa, hư cấu, tạo nên những tác phẩm nghệ thuật trường tồn cùng dân tộc và nhân loại.

- Để làm được như vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu các văn nghệ sĩ phải "thật hòa mình vào quần chúng", phải "từ trong quần chúng ra, trở về nơi quần chúng", phải "... liên hệ và đi sâu vào đời sống của nhân dân", để hiểu thấu tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của nhân dân, học tập nhân dân và "miêu tả cho *hay*, cho *chân thật* và cho *hùng hồn*" thực tiễn đời sống của nhân dân. Nhân dân không chỉ là người sáng tạo ra mọi của cải vật chất và tinh thần. Họ còn là người hưởng thụ và đánh giá các tác phẩm văn học - nghệ thuật một cách trung thực, khách quan và chính xác nhất.

Ba là, phải có những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại mới của đất nước và dân tộc.

- Mục tiêu của văn nghệ là phục vụ quần chúng. Để thực hiện mục tiêu này, các tác phẩm văn nghệ phải đạt tới sự thống nhất hài hòa giữa nội dung và hình thức. Người nói: "Quần chúng mong muốn những tác phẩm có *nội dung* chân thật và phong phú, có *hình thức* trong sáng và vui tươi. Khi chưa xem thì muốn xem, xem rồi thì có *bổ ích*"¹. Đó là một tác phẩm hay.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.10, tr.646-647.

- Một tác phẩm hay là phải kế thừa được những tinh hoa văn hóa dân tộc, mang được hơi thở của thời đại, vừa phản ánh chân thật những gì đã có trong đời sống, vừa phê phán cái dở, cái xấu, cái sai, hướng nhân dân đến cái chân, cái thiện, cái mỹ, vươn tới cái lý tưởng - đó chính là sự phản ánh có tính *hướng đích* của văn nghệ.

Để thực hiện tính hướng đích này, các tác phẩm văn nghệ phải chân thực về nội dung, phong phú, đa dạng về hình thức và thể loại. Chính sự phong phú, đa dạng về hình thức và thể loại đã mở ra con đường sáng tạo không giới hạn cho các văn nghệ sĩ.

Văn hóa đời sống thực chất là *đời sống mới*, được Hồ Chí Minh nêu ra với ba nội dung: *đạo đức mới*, *lối sống mới* và *nếp sống mới*. Ba nội dung này có quan hệ mật thiết với nhau, trong đó đạo đức mới giữ vai trò chủ yếu.

Đạo đức mới: Để xây dựng đời sống mới trước hết phải xây dựng đạo đức mới. Ngay trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ, Hồ Chí Minh đã đề nghị "mở một chiến dịch giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện: CẦN, KIỆM, LIÊM, CHÍNH"¹. Sau này, Người đã nhiều lần khẳng định: "Nếu không giữ đúng Cần, Kiệm, Liêm, Chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân"², "Nêu cao và thực hành Cần, Kiệm, Liêm, Chính tức là nhen lửa cho đời sống mới"³.

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.3, tr.3.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, tr. 104, 110.

Lối sống mới: là lối sống có lý tưởng, có đạo đức. Đó còn là lối sống văn minh, tiên tiến, kết hợp hài hòa truyền thống tốt đẹp của dân tộc với tinh hoa văn hóa nhân loại. Con người muốn tồn tại phải làm sao cho có ăn, mặc, ở, đi lại và làm việc. Phải làm sao cho mỗi hoạt động đó đều mang tính văn hóa. Chính vì vậy, để xây dựng lối sống mới, Hồ Chí Minh yêu cầu phải sửa đổi "*cách ăn, cách mặc, cách ở, cách đi lại*" - theo ngôn ngữ hiện nay thì đây chính là *phong cách sống* (sinh hoạt ứng xử) và *phong cách làm việc*, gọi chung là *lối sống mới*. Phong cách sống, theo Hồ Chí Minh, là phải khiêm tốn, giản dị, chừng mực, ngăn nắp, vệ sinh, yêu lao động, biết quý trọng thời gian, ít lòng ham muốn về vật chất, về chức - quyền - danh - lợi. Trong quan hệ với nhân dân, bạn bè, đồng chí, anh em thì cởi mở, chân tình, ân cần, tế nhị, giàu tình yêu thương, quý mến, trân trọng con người; với mình thì chặt chẽ, nghiêm khắc, với người thì độ lượng, khoan dung.

Phong cách làm việc, theo Hồ Chí Minh, là phải sửa đổi sao cho có tác phong quần chúng, tác phong tập thể - dân chủ và tác phong khoa học. Ba loại tác phong này có quan hệ mật thiết với nhau. Sửa đổi phong cách làm việc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với cán bộ làm công tác quản lý, lãnh đạo. Theo Hồ Chí Minh, đã là cán bộ cách mạng phải có phong cách sống và phong cách làm việc tốt để làm gương cho dân.

Nếp sống mới: xây dựng nếp sống mới - nếp sống văn minh, là quá trình làm cho lối sống mới dần dần thành thói quen, thành phong tục tập quán tốt đẹp, kế thừa và

phát triển những thuần phong mỹ tục lâu đời của dân tộc. Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, đời sống mới không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới. Cái gì cũ mà xấu thì phải bỏ. Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì sửa đổi. Cái gì cũ mà tốt thì phát triển thêm. Cái gì mới mà hay thì phải làm, phải bổ sung.

3. Quan điểm của Đảng ta về vấn đề xây dựng con người và một số lĩnh vực chính sách xã hội

a) Về xây dựng con người

Từ những quan điểm về con người và xây dựng con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh luôn được Đảng ta vận dụng sáng tạo vào trong quá trình xây dựng và phát triển con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* thông qua tại Đại hội VII (tháng 6-1991) đã đặt vấn đề con người là một trong sáu đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng - đó là: "con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân"¹.

Việc xây dựng con người được Đảng ta xem xét từ nhiều khía cạnh khác nhau, trước hết là quan tâm tới việc phát triển con người toàn diện, có đạo đức, trí thức, sức

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd*, t.51, tr.134.

khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Đại hội IX của Đảng (tháng 4-2001) đã bổ sung quan điểm xây dựng con người là "Đề cao quyền con người và quyền làm chủ của nhân dân". Đến Đại hội X (tháng 4-2006), Đảng ta đã đưa việc xây dựng con người vào "Chiến lược quốc gia về nâng cao sức khỏe, tầm vóc con người Việt Nam, tăng tuổi thọ và cải thiện chất lượng giống nòi". Để nâng cao thể lực và chăm sóc sức khỏe của nhân dân trong tình hình mới, Đảng ta đã nhấn mạnh "sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi con người và toàn xã hội, là nhân tố quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, chúng ta phấn đấu để mọi người được quan tâm chăm sóc sức khỏe".

Với những nhận định trên, Đảng ta đã ngày càng nhận thức đầy đủ hơn, rõ ràng và sâu sắc hơn về nhân tố con người và đặt con người vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, coi con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển. Bởi vì nói cho cùng mục tiêu của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước là phải hướng tới phục vụ con người, giải phóng con người, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, tạo cơ hội và điều kiện để nhân dân tham gia làm chủ vào quá trình sáng tạo, sản xuất, truyền bá và hưởng thụ các thành quả chung của xã hội.

Trong *Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991-2011)*, Đảng ta đã nhận định: "Còn có biểu hiện

xem nhẹ yếu tố con người và nguồn nhân lực trong đầu tư và phát triển, vi phạm quyền làm chủ và lợi ích chính đáng của cá nhân, chưa thấy hết trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội đối với việc xây dựng con người. Có biểu hiện tuyệt đối hoá cá nhân, lợi ích cá nhân, tự do cá nhân. Chậm cụ thể hoá xây dựng tiêu chí con người cho phù hợp với từng giai tầng xã hội. Còn lúng túng trong công tác giáo dục, xây dựng con người về tư tưởng, đạo đức, lối sống. Điều kiện chăm lo nâng cao chất lượng cuộc sống của con người (học hành, chăm sóc sức khỏe, vui chơi, giải trí,...) còn nhiều hạn chế..."¹. Vì vậy, việc xây dựng, phát triển con người Việt Nam trong thời kỳ mới là một trong những chính sách quan trọng của Đảng và Nhà nước.

Quan điểm chỉ đạo của Đảng về xây dựng con người tại Đại hội XI (tháng 1-2011) được khẳng định rõ: "Con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân. Kết hợp và phát huy đầy đủ vai trò của xã hội, gia đình, nhà trường, từng tập thể lao động, các đoàn thể và cộng đồng dân cư trong việc chăm lo xây dựng con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân; có tri thức, sức khỏe, lao động giỏi; sống có văn hóa, nghĩa tình; có tinh

1. *Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991-2011)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.123.

thần quốc tế chân chính. Xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, thật sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường quan trọng, trực tiếp giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách. Đơn vị sản xuất, công tác, học tập, chiến đấu phải là môi trường rèn luyện phong cách làm việc có kỷ luật, có kỹ thuật, có năng suất và hiệu quả cao, bồi đắp tình bạn, tình đồng chí, đồng đội, hình thành nhân cách con người và nền văn hoá Việt Nam"¹.

Có thể khái quát quan điểm của Đảng ta về xây dựng con người như sau:

Thứ nhất, đặt con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân.

Trong Cương lĩnh năm 2011, nội dung này được đặt lên hàng đầu không những là cần thiết mà còn là bức thiết, phù hợp với thực tiễn nước ta trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế và thể hiện rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về con người. Thực hiện đầy đủ nội dung của vấn đề này là mục tiêu cao cả của chủ nghĩa xã hội. Đại hội XI đã khẳng định con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển lên trước việc tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với lợi ích quốc gia, dân tộc

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.76-77.

vì con người là nguồn lực quyết định, là mục tiêu và động lực của sự phát triển. Trong bất kỳ thời đại nào, con người vẫn luôn là lực lượng sản xuất cơ bản, hàng đầu của toàn xã hội, giữ vị trí trung tâm trong sự phát triển kinh tế - xã hội. Một chiến lược phát triển xã hội chỉ thành công khi đặt trọng tâm cao nhất là con người xã hội, vấn đề này phù hợp với ước vọng và bản chất tự nhiên (từ dân), được sự đồng thuận cao (do dân) và phải có một mục tiêu tối thượng là phục vụ ước vọng chung của xã hội (vì dân). Một điểm mới trong Cương lĩnh năm 2011 là Đảng ta một mặt khẳng định vai trò chủ thể của con người, mặt khác chỉ rõ để con người có điều kiện phát triển toàn diện và thực sự là chủ thể, cần phải có cơ chế thích hợp. Cơ chế đó là mở rộng dân chủ, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho nhân dân phát huy tối đa quyền làm chủ. Do đó, chiến lược phát triển xã hội Việt Nam chỉ thành công khi người dân được tôn trọng, bảo vệ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đây là sự đúc kết của Đảng ta trong chiến lược phát triển xã hội nói chung và kinh tế - chính trị nói riêng.

Thứ hai, xây dựng con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân; có tri thức, sức khỏe, lao động giỏi; sống có văn hóa, nghĩa tình; có tinh thần quốc tế chân chính.

Tiếp tục cụ thể hoá quan điểm của Đại hội X về sự cần thiết phải "xây dựng và hoàn thiện giá trị, nhân cách con người Việt Nam" thời kỳ mới, tại Đại hội XI, Đảng ta đã đưa tiêu chí *con người Việt Nam giàu lòng yêu nước* lên

hàng đầu tiên trong các tiêu chí, những chuẩn mực để xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Bởi yêu nước là truyền thống quý báu của dân tộc ta từ ngàn xưa và đã được phát huy cao độ trong thời đại Hồ Chí Minh. Trong thời kỳ đổi mới hiện nay, truyền thống yêu nước của dân tộc ta ngày càng được giữ gìn, phát huy và bổ sung thêm những nội dung mới, đó là "không cam chịu đói nghèo", là "phải xây dựng đất nước phồn vinh", là "sánh vai với các cường quốc năm châu" và phải có "tinh thần quốc tế chân chính". Lịch sử Việt Nam đã chứng minh rằng yêu nước chính là sức mạnh to lớn, là điểm tương đồng tạo ra sự đồng thuận trong xã hội, từ đó khơi dậy và phát huy sức mạnh của người Việt Nam ở trong nước cũng như ở ngoài nước cùng chung sức, chung lòng phát huy tài năng và trí tuệ xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh

Trong thời đại hiện nay, những hoạt động lao động sản xuất nếu không được đào tạo mà chỉ bằng kinh nghiệm, bằng vốn sống thì năng suất lao động sẽ rất hạn chế, kém hiệu quả. Vì vậy, con người Việt Nam trong thời đại mới phải nêu cao tinh thần trách nhiệm công dân, không ngừng học tập, trau dồi tri thức; có ý thức và năng lực làm chủ bản thân, làm chủ xã hội. Hơn nữa, để đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao đó, với cường độ lao động lớn, đòi hỏi mỗi người phải có ý thức rèn luyện sức khỏe, nâng cao thể lực đủ sức khỏe để lao động trong môi trường cạnh tranh gay gắt.

Con người Việt Nam hiện nay ngoài các tiêu chí như: lao động giỏi, trình độ cao, phong cách làm việc chuyên

ng nghiệp..., còn phải coi trọng rèn luyện phẩm chất đạo đức, sống có nghĩa tình, có văn hóa, có lý tưởng. Đó là những giá trị truyền thống của dân tộc vẫn còn nguyên giá trị và cần phải được tiếp tục phát huy, nhất là đối với thế hệ trẻ Việt Nam, bởi vì tương lai của đất nước luôn đặt lên vai thế hệ trẻ.

Thứ ba, xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, thật sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường trực tiếp, quan trọng giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách.

Trong Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) Đảng ta đã chính thức đưa nội dung này vào định hướng xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã khẳng định gia đình là tế bào của xã hội. Kế thừa tư tưởng của các nhà kinh điển, Đảng ta đã nhận thức sâu sắc về vai trò của gia đình đối với xã hội. Muốn có một xã hội phát triển lành mạnh thì trước hết từng "tế bào" phải phát triển bền vững. Gia đình không chỉ là tế bào tự nhiên mà còn là một đơn vị kinh tế của xã hội. Không có gia đình tái tạo ra con người để xây dựng xã hội thì xã hội không thể tồn tại và phát triển được. Nhất là trong bối cảnh hiện nay, nhiều giá trị mới được tiếp thu, nhưng nhiều giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam cũng đang mất đi. Tình trạng ly hôn, bạo lực gia đình gia tăng; chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, hưởng thụ có xu hướng tăng lên... Những hạn chế này đang làm cho nhiều "tế bào" có nguy cơ rơi vào khủng hoảng, làm cho nền tảng xã hội

thiếu vững chắc. Cho nên trong Đại hội XI, Đảng ta đã có sự phát triển nhận thức mới về gia đình, đó là: *ấm no, tiến bộ và hạnh phúc* là những điều kiện cơ bản, quan trọng để gia đình phát triển lành mạnh. Muốn có một "tế bào lành mạnh", một "nền tảng vững chắc" thì phải xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

Đảng ta cũng nhận thức rõ rằng, con người Việt Nam chỉ có thể trang bị được những phẩm chất tốt đẹp nếu có một môi trường xã hội tốt. Môi trường đó trước hết là từ mỗi gia đình, mỗi tế bào của xã hội. Mỗi gia đình chịu trách nhiệm trước xã hội về sản phẩm của gia đình mình, phải có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục con cái, cung cấp cho xã hội những công dân hữu ích. Gia đình không chỉ dừng lại ở việc duy trì nòi giống, mà quan trọng hơn gia đình phải trở thành môi trường tốt, môi trường đầu tiên để giáo dục nếp sống, hình thành nhân cách cho con người. Như vậy, việc xây dựng gia đình ấm no, bố mẹ thuận hoà, hạnh phúc là điều kiện, môi trường quan trọng, trực tiếp tạo nên các thế hệ sau có chất lượng cả về thể chất lẫn tinh thần, góp phần đắc lực vào chiến lược phát triển nguồn lực con người đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước hiện nay.

Thứ tư, xây dựng đơn vị sản xuất, công tác, học tập, chiến đấu phải là môi trường rèn luyện phong cách làm việc có kỷ luật, có kỹ thuật, có năng suất và hiệu quả cao, bồi đắp tình bạn, tình đồng chí, đồng đội, hình thành nhân cách con người và nền văn hoá Việt Nam.

Đơn vị sản xuất, công tác, học tập chiến đấu là môi trường để rèn luyện phong cách làm việc có kỷ luật, có kỹ

thuật, có năng suất và hiệu quả. Môi trường làm việc tốt chính là điều kiện để con người phát huy hết khả năng làm việc. Môi trường làm việc tốt là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức. Thực tế cho thấy không ít cơ quan, đơn vị, tổ chức có môi trường làm việc không tốt dẫn đến những hậu quả có thể nhìn thấy được như: ý thức kỷ luật không cao; chất lượng, năng suất, hiệu quả làm việc kém, mất đoàn kết...

Để xây dựng môi trường làm việc tốt thì phải có: Cơ sở vật chất bảo đảm các điều kiện cho con người làm việc; thực hiện đúng các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với con người; xây dựng mối quan hệ giữa các cá nhân với nhau; xây dựng một tập thể đoàn kết, thống nhất.

Như vậy, xây dựng môi trường làm việc tốt chính là nơi để con người rèn luyện thể hiện phong cách làm việc có kỷ luật, có kỹ thuật, có năng suất và hiệu quả, qua đó bồi đắp tình bạn, tình đồng chí, đồng đội góp phần hình thành nhân cách con người và nền văn hoá Việt Nam trong thời đại mới.

b) Về các lĩnh vực chính sách xã hội

Trước đổi mới, chính sách xã hội thường bị coi là "phần còn lại" trong chính sách kinh tế - xã hội nói chung. Từ đổi mới đến nay, chính sách xã hội được coi là một bộ phận quan trọng trong hệ thống chính sách của Đảng và Nhà nước, một bộ phận cấu thành chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, là động lực to lớn phát huy tính năng động, sáng

tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội VI của Đảng đã nhấn mạnh: Cần có chính sách xã hội cơ bản, lâu dài và xác định những nhiệm vụ, mục tiêu phù hợp với yêu cầu, khả năng trong chặng đường đầu tiên. Đó là một bước tiến mới trong nhận thức về chính sách xã hội của Đảng.

- Về định hướng chính sách lao động, việc làm và thu nhập:

Trên cơ sở đầu tư phát triển kinh tế, phải hết sức quan tâm tới yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động, giải quyết việc làm cho người lao động; tạo điều kiện giải quyết ngày càng nhiều việc làm, đặc biệt là cho nông dân. Hoàn thiện pháp luật về dạy nghề; ban hành chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, đào tạo giáo viên, hỗ trợ cơ sở hạ tầng... nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đào tạo nghề. Đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng dạy và học, gắn dạy nghề với nhu cầu thực tế. Đẩy mạnh và chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức xuất khẩu lao động.

Khắc phục những bất hợp lý về tiền lương, tiền công, trợ cấp xã hội phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của đất nước; gắn cải cách tiền lương với sắp xếp, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của hệ thống chính trị. Gắn tiền lương của người lao động với hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Chăm lo bảo hộ lao động; cải thiện điều kiện làm việc; hạn chế tai nạn lao động; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật lao động, đưa việc thi hành pháp luật lao

động vào nền nếp; xây dựng quan hệ lao động ổn định, hài hoà, tiến bộ.

- *Về định hướng chính sách bảo đảm an sinh xã hội:*

Xây dựng hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ giúp và cứu trợ xã hội đa dạng, linh hoạt, có khả năng bảo vệ, giúp đỡ mọi thành viên trong xã hội, nhất là các nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương, vượt qua khó khăn hoặc các rủi ro trong đời sống. Xã hội hoá dịch vụ bảo hiểm xã hội, chuyển các loại hình trợ giúp, cứu trợ xã hội sang cung cấp dịch vụ bảo trợ xã hội dựa vào cộng đồng. Bảo đảm cho các đối tượng bảo trợ xã hội có cuộc sống ổn định, hoà nhập tốt hơn vào cộng đồng, có cơ hội tiếp cận nguồn lực kinh tế, dịch vụ công thiết yếu. Thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo đảm thực hiện đúng, đầy đủ chế độ quy định đối với mọi đối tượng.

Thực hiện các chương trình xoá đói, giảm nghèo ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Đa dạng hoá các nguồn lực và phương thức xoá đói, giảm nghèo gắn với phát triển nông nghiệp, nông thôn, phát triển giáo dục, dạy nghề và giải quyết việc làm để xoá đói, giảm nghèo bền vững; tạo điều kiện và khuyến khích làm giàu.

Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của những người và gia đình có công, đặc biệt là người tham gia hoạt động bí mật, lực lượng vũ trang, thanh niên xung phong trong các thời kỳ cách mạng và kháng chiến. Tạo điều kiện, khuyến khích người và gia đình có công tích cực

tham gia phát triển kinh tế để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, có mức sống cao hơn mức sống trung bình của dân cư tại địa bàn.

- Về định hướng chính sách chăm sóc sức khoẻ nhân dân và công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình, bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ em:

Chú ý công tác y tế dự phòng và chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Xây dựng mạng lưới y tế cơ sở, bệnh viện tuyến huyện và tuyến tỉnh, hiện đại hoá bệnh viện đầu ngành. Đầu tư đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động y tế. Xây dựng nền y đức, phát triển công nghiệp dược; quản lý thị trường thuốc chữa bệnh. Bảo đảm cho người có bảo hiểm y tế được khám, chữa bệnh thuận lợi; mọi công dân khi có nhu cầu và khả năng đều được đáp ứng dịch vụ y tế chất lượng cao. Làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về vệ sinh, an toàn thực phẩm, tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm.

Thực hiện chính sách và pháp luật về dân số, duy trì mức sinh hợp lý, quy mô gia đình ít con. Có chính sách cụ thể bảo đảm tỷ lệ cân bằng giới tính khi sinh. Huy động sự tham gia của toàn xã hội vào công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khoẻ sinh sản, sức khoẻ bà mẹ và trẻ em, giảm mạnh tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, từng bước nâng cao chất lượng dân số. Bảo đảm các quyền cơ bản của trẻ em, tạo môi trường lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất và trí tuệ. Chú trọng bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em gia đình nghèo, trẻ em vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều khó khăn;

ngăn chặn và đẩy lùi các nguy cơ xâm hại trẻ em. Nhân rộng các mô hình làm tốt việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em dựa vào cộng đồng. Xây dựng và triển khai chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và tiến bộ của phụ nữ, tập trung ở những vùng và khu vực có sự bất bình đẳng và nguy cơ bất bình đẳng cao; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn bán phụ nữ và bạo lực trong gia đình. Tạo điều kiện để phụ nữ tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu công việc, nhiệm vụ.

Phát triển mạnh phong trào thể dục, thể thao đại chúng, tập trung đầu tư nâng cao chất lượng một số môn thể thao thành tích cao nước ta có ưu thế. Kiên quyết khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong thể thao.

- Về đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông:

Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, giáo dục cộng đồng, đề cao vai trò giáo dục của gia đình đối với thanh, thiếu niên về tác hại của ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác. Đấu tranh quyết liệt với việc buôn bán, sử dụng ma túy. Huy động nhiều nguồn vốn, tăng cường đầu tư xây dựng, quản lý các trung tâm cai nghiện. Đề cao trách nhiệm của gia đình, đoàn thể và chính quyền cơ sở trong quản lý, tạo việc làm, tái hoà nhập cộng đồng cho các đối tượng sau cai nghiện. Có giải pháp kiểm soát và hạn chế tệ nạn mại dâm, giảm thiểu tác hại của các tệ nạn xã hội. Nhân rộng mô hình xã, phường, thôn, ấp, bản không có tệ nạn xã hội.

Huy động cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành triển khai tích cực, đồng bộ các giải pháp giảm thiểu tai nạn giao thông. Nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật giao thông. Tăng cường hạ tầng kỹ thuật, phương tiện giao thông công cộng, năng lực tổ chức giao thông; thực hiện phương án điều tiết hợp lý cơ cấu và quản lý chất lượng các phương tiện giao thông để giảm tới mức thấp nhất tai nạn giao thông.

II. MỘT SỐ LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI TRỌNG YẾU

1. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

Văn hóa là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra để phục vụ cho nhu cầu của họ. Cùng với nhu cầu vật chất như ăn, mặc, ở, đi lại, chữa bệnh, v.v. con người có những nhu cầu về văn hóa, tinh thần như học tập, nghiên cứu khoa học, sáng tạo và thưởng thức nghệ thuật, vui chơi giải trí, giao tiếp, tâm linh..., tạo nên đời sống văn hóa, tinh thần của họ. Nhu cầu vật chất có vai trò quan trọng, cần thiết cho sự tồn tại, nhưng thỏa mãn nhu cầu vật chất của con người đã mang tính văn hóa, xã hội. C. Mác đã từng nói: Cái đói nào cũng la cái đói, nhưng cái đói ăn ngấu nghiến thịt sống bằng nanh và vuốt khác rất xa cái đói ăn thịt chín bằng dĩa và thìa. Mặt khác, nhu cầu vật chất của mỗi người, dù sao

cũng có hạn, còn nhu cầu tinh thần của họ có thể nói là vô hạn và sự thỏa mãn chúng cũng quan trọng không kém gì thỏa mãn các nhu cầu về vật chất.

Từ khi ra đời đến nay, Đảng ta luôn luôn coi văn hoá là một bộ phận quan trọng của sự nghiệp cách mạng. Từ năm 1943, Đảng đã ban hành "Đề cương văn hóa", xác định tính chất "khoa học, dân tộc, đại chúng" của văn hóa Việt Nam. Quan điểm này được đề cập trong Cương lĩnh, đường lối, chiến lược của Đảng. Trong các văn kiện Đại hội III, IV, V, Đảng ta xác định cách mạng tư tưởng - văn hoá là một trong ba cuộc cách mạng phải tiến hành đồng thời (cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng - văn hoá).

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thông qua tại Đại hội VII xác định nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một trong sáu đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta xây dựng. Trong lần bổ sung năm 2011 tại Đại hội XI, một lần nữa Đảng ta khẳng định "có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc"¹ là một trong tám đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng.

Hội nghị Trung ương 5 khoá VIII xác định: "*Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội*".

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.70.

Quan niệm văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội của Đảng ta được hiểu là:

Kinh tế và văn hoá luôn giữ vị trí quan trọng và quyết định đối với sự vận động và phát triển của xã hội. Nếu kinh tế là nền tảng vật chất của đời sống xã hội thì văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội. Văn hoá có chức năng định hình các giá trị, chuẩn mực trong đời sống xã hội, chi phối các hành vi của mỗi người và toàn xã hội. Các giá trị, chuẩn mực đó được truyền bá, lưu giữ, chắt lọc và phát triển trong tiến trình lịch sử của dân tộc, trở thành hệ thống các giá trị đặc trưng cho một dân tộc, bao gồm chính trị, đạo đức, luật pháp, khoa học, văn học, nghệ thuật, các thể chế, thiết chế văn hoá, tập quán, lối sống..., tạo nên bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc.

Với vai trò nền tảng tinh thần của xã hội, văn hoá luôn là mục tiêu và động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội; là mục tiêu vì phát triển kinh tế là để phát triển con người; là động lực bởi vì văn hóa thể hiện trước hết thông qua chức năng xây dựng con người, bồi dưỡng nguồn lực con người về trí tuệ và tâm hồn, năng lực, sự thành thạo, tài năng, đạo đức, nhân cách, lối sống của cá nhân và cộng đồng.

Xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, con người được hạnh phúc và phát triển toàn diện. Vì vậy, văn hoá đóng vai trò là mục tiêu cả trước mắt và lâu dài của sự phát triển kinh tế - xã hội.

Thiếu nền tảng tinh thần tiến bộ, lành mạnh sẽ không có sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Tiến hành đồng bộ và gắn kết ba lĩnh vực: phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt, xây dựng văn hóa, nền tảng tinh thần của xã hội là nhằm tạo nên sự phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững của đất nước trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII đã thông qua Nghị quyết "Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc", trong đó xác định năm tư tưởng chỉ đạo cơ bản quá trình xây dựng và phát triển văn hóa:

Một là, làm cho văn hóa trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Ba là, xây dựng nền văn hóa Việt Nam thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Bốn là, xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng.

Năm là, văn hóa là một mặt trận; xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 thông qua tại Đại hội XI của Đảng đã xác định mục tiêu "Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội hài hòa với phát triển kinh tế"¹. Trên cơ sở mục tiêu chiến lược, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa X trình Đại hội XI xác định nhiệm vụ phát triển văn hóa với các nội dung sau:

Một là, củng cố và tiếp tục xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, phong phú, đa dạng.

- Xây dựng nếp sống văn hoá trong các gia đình, khu dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, làm cho các giá trị văn hoá thấm sâu vào mọi mặt đời sống, được thể hiện cụ thể trong sinh hoạt, công tác, quan hệ hằng ngày của cộng đồng và từng con người, tạo sức đề kháng đối với các sản phẩm độc hại.

- Giáo dục, bồi dưỡng đạo đức, lối sống có văn hóa; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội; ngăn chặn và đẩy lùi các hủ tục, bạo lực, gây rối trật tự công cộng, mại dâm, ma túy, cờ bạc...

- Xây dựng gia đình Việt Nam, giữ gìn và phát triển những giá trị truyền thống của văn hoá, con người Việt Nam, nuôi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ.

- Xây dựng hệ giá trị chung của người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, *Sđd*, tr.124.

- Xây dựng hệ thống thiết chế văn hoá ở các cấp, đồng thời cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng các công trình văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao hiện đại ở các trung tâm kinh tế - chính trị - văn hoá của đất nước.

- Xã hội hoá các hoạt động văn hoá, chú trọng nâng cao đời sống văn hoá ở nông thôn, vùng khó khăn, thu hẹp dần khoảng cách hưởng thụ văn hoá giữa các vùng, các nhóm xã hội, giữa đô thị và nông thôn.

Hai là, phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật; bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hoá truyền thống, cách mạng.

- Phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giàu chất nhân văn, dân chủ, vươn lên hiện đại, phản ánh chân thật, sâu sắc đời sống, lịch sử dân tộc và công cuộc đổi mới đất nước; cổ vũ, khẳng định cái đúng, cái đẹp, đồng thời lên án cái xấu, cái ác.

- Khuyến khích tìm tòi, thử nghiệm những phương thức thể hiện và phong cách nghệ thuật mới, đáp ứng nhu cầu tinh thần lành mạnh, đa dạng và bồi dưỡng lý tưởng, thị hiếu thẩm mỹ cho công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ.

- Bảo vệ sự trong sáng của tiếng Việt; khắc phục yếu kém, nâng cao tính khoa học, sức thuyết phục của hoạt động lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật, hướng dẫn sự phát triển của sáng tạo văn học, nghệ thuật, từng bước xây dựng hệ thống lý luận văn nghệ Việt Nam.

- Thực hiện sở hữu trí tuệ, bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể của dân tộc.

- Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ phát triển văn hoá, văn nghệ, bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hoá với phát triển du lịch và hoạt động thông tin đối ngoại, truyền bá sâu rộng các giá trị văn hoá trong công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ và người nước ngoài.

- Xây dựng và thực hiện các chính sách bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá, ngôn ngữ, chữ viết các dân tộc thiểu số; xây dựng và thực hiện các chính sách, chế độ đào tạo, bồi dưỡng, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, tạo điều kiện để đội ngũ những người hoạt động văn hoá, văn học, nghệ thuật sáng tạo nhiều tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật.

Ba là, phát triển hệ thống thông tin đại chúng.

- Chú trọng nâng cao tính tư tưởng, phát huy mạnh mẽ chức năng thông tin, giáo dục, tổ chức và phản biện xã hội của các phương tiện thông tin đại chúng vì lợi ích của nhân dân và đất nước; khắc phục xu hướng thương mại hoá, xa rời tôn chỉ, mục đích trong hoạt động báo chí, xuất bản.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ hoạt động báo chí, xuất bản vững vàng về chính trị, tư tưởng, nghiệp vụ và có năng lực đáp ứng tốt yêu cầu của thời kỳ mới.

- Xây dựng mạng lưới báo chí, xuất bản trong cả nước theo hướng tăng cường hiệu quả hoạt động, đồng thời đổi mới mô hình, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất - kỹ thuật theo hướng hiện đại.

- Phát triển và mở rộng việc sử dụng internet, đồng thời có biện pháp quản lý, hạn chế mặt tiêu cực, ngăn chặn

có hiệu quả các hoạt động lợi dụng internet để truyền bá tư tưởng phản động, lối sống không lành mạnh.

Bốn là, mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về văn hoá.

- Đổi mới, tăng cường việc giới thiệu, truyền bá văn hoá, văn học, nghệ thuật, đất nước, con người Việt Nam với thế giới.

- Mở rộng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hoá, báo chí, xuất bản.

- Xây dựng các trung tâm văn hoá Việt Nam ở nước ngoài và trung tâm dịch thuật, quảng bá văn hoá Việt Nam ra nước ngoài.

- Tiếp thu những kinh nghiệm tốt về phát triển văn hoá của các nước, giới thiệu các tác phẩm văn học, nghệ thuật đặc sắc của nước ngoài với công chúng Việt Nam.

- Mở rộng quan hệ quốc tế về bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả các sản phẩm văn hoá; xây dựng cơ chế, chế tài ngăn chặn, đẩy lùi, vô hiệu hoá sự xâm nhập và tác hại của các sản phẩm đồi trụy, phản động; bồi dưỡng và nâng cao sức đề kháng của công chúng, nhất là thế hệ trẻ.

2. Phát triển giáo dục và đào tạo

Ngày nay, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ phát triển ngày càng nhanh, kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất. Trong bối cảnh đó, giáo dục và đào tạo đã trở thành nhân tố quyết định đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Các

nước trên thế giới, kể cả các nước phát triển cũng như các nước đang phát triển đều coi giáo dục và đào tạo là nhân tố quyết định sự phát triển nhanh và bền vững của mỗi quốc gia.

Đảng và Nhà nước ta đặt giáo dục và đào tạo ở vị trí cao. Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII xác định phát triển giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là nền tảng, động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đại hội X của Đảng tiếp tục khẳng định giáo dục và đào tạo là một trong những động lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là điều kiện để phát huy nguồn lực con người - yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, xây dựng xã hội thành một xã hội học tập, học tập suốt đời, vừa học vừa làm, vừa làm vừa học.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã khẳng định: "Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hoá và con người Việt Nam. Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư phát triển"¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.77.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 được thông qua tại Đại hội XI đã xác định "Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới toàn diện nền giáo dục quốc dân". Mục tiêu cần đạt được là: "Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước".

Trong quá trình đổi mới toàn diện đất nước, Đảng ta đã nhận thức rõ vị trí, tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Hội nghị Trung ương 2 khoá VIII đã đề ra sáu định hướng chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa:

Một là, giữ vững mục tiêu xã hội chủ nghĩa của giáo dục, đào tạo, tạo ra những lớp người vừa hồng, vừa chuyên để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Hai là, phải thực sự coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu. Giáo dục và đào tạo là nhân tố quyết định sự phát triển của đất nước; đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển; giáo dục được coi là quan trọng hàng đầu trong kế hoạch phát triển của các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương.

Ba là, giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân (xã hội hoá giáo dục là một bộ phận của quan điểm này). Trong điều kiện hiện nay cần nhấn mạnh quan điểm toàn dân học tập, toàn dân chăm lo cho giáo dục, toàn dân làm giáo dục, xây dựng xã hội học tập.

Bốn là, phát triển giáo dục và đào tạo gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Giáo dục và đào tạo phải gắn cả về quy mô, cơ cấu ngành nghề, trình độ, cơ cấu vùng miền trong quá trình phát triển.

Năm là, thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục và đào tạo, tạo điều kiện để ai cũng được học hành.

Sáu là, đa dạng hoá các loại hình giáo dục, trong đó các trường công lập giữ vai trò nòng cốt, phát triển các trường dân lập, tư thục; mở rộng các hình thức đào tạo đi đôi với quản lý chặt chẽ để bảo đảm chất lượng.

Từ Đại hội X, Đảng ta đã khẳng định chủ trương: "Đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao"¹. Mục tiêu của chủ trương trên là nhằm "Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đổi mới cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, nội dung, phương pháp dạy và học; thực hiện "chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá", chấn hưng nền giáo dục Việt Nam.

Để thực hiện tốt những định hướng trên, cần "Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo"² với các giải pháp cơ bản sau:

Một là, thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

- Xây dựng chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, phương pháp thi, kiểm tra theo hướng hiện đại;

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 95.

2. Theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng.

xây dựng nền giáo dục toàn diện, đặc biệt coi trọng giáo dục lý tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng.

- Đề cao trách nhiệm của gia đình và xã hội phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong giáo dục thế hệ trẻ.

- Tiếp tục phát triển và nâng cấp cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các cơ sở giáo dục, đào tạo. Đầu tư hợp lý, có hiệu quả xây dựng các cơ sở giáo dục, đào tạo ngày càng đạt trình độ quốc tế.

Hai là, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi; đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ, văn hoá đầu đàn; đội ngũ doanh nhân và lao động lành nghề.

- Đẩy mạnh đào tạo nghề theo nhu cầu phát triển của xã hội; có cơ chế và chính sách thiết lập mối liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp với cơ sở đào tạo.

- Xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án đào tạo nhân lực cho các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, đồng thời chú trọng đào tạo nghề cho nông dân, đặc biệt đối với người bị thu hồi đất; nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo.

- Quan tâm hơn tới phát triển giáo dục, đào tạo ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Bảo đảm công bằng xã hội trong giáo dục; thực hiện tốt chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với người và gia đình có công, đồng bào dân tộc thiểu số,

học sinh giỏi, học sinh nghèo, học sinh khuyết tật, giáo viên công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều khó khăn.

Ba là, tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, đào tạo trên tinh thần tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục, đào tạo.

- Thực hiện hợp lý cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo gắn với đổi mới cơ chế tài chính.

- Làm tốt công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển, quản lý mục tiêu, chất lượng giáo dục, đào tạo. Phát triển hệ thống kiểm định và công bố công khai kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, đào tạo; tổ chức xếp hạng cơ sở giáo dục, đào tạo. Tăng cường công tác thanh tra; kiên quyết khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong giáo dục, đào tạo.

- Thực hiện cơ chế, chính sách xã hội hoá giáo dục, đào tạo trên cả ba phương diện: động viên các nguồn lực trong xã hội; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng; khuyến khích các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện để người dân được học tập suốt đời.

- Thực hiện đường lối hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo¹.

3. Phát triển khoa học, công nghệ

Do nhu cầu tìm hiểu thế giới xung quanh và bản thân mình, đặc biệt phục vụ cho sự phát triển của sản xuất đã

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr. 216.

làm cho khoa học, kỹ thuật, công nghệ của nhân loại không ngừng phát triển, ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Ngày nay, cùng với sự bùng nổ của cách mạng khoa học và công nghệ, vai trò của khoa học và công nghệ ngày càng tăng lên trong đời sống xã hội. Trên thế giới đã và đang hình thành nền kinh tế tri thức, trong đó khoa học và công nghệ chiếm địa vị quyết định trong sự gia tăng giá trị của sản phẩm.

Từ những năm 60 của thế kỷ XX, trong quá trình tiến hành công nghiệp hóa ở miền Bắc, Đảng ta đã xác định cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng ta luôn luôn khẳng định vai trò quan trọng của khoa học, công nghệ. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 khóa VIII xác định nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định "Khoa học và công nghệ giữ vai trò then chốt trong sự phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, bảo vệ tài nguyên và môi trường, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tốc độ phát triển và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phát triển kinh tế tri thức, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới"¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.78.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 thông qua tại Đại hội XI của Đảng đã chỉ rõ: "Phát triển khoa học và công nghệ thực sự là động lực then chốt của quá trình phát triển nhanh và bền vững"¹.

Hội nghị Trung ương 2 khoá VIII đã nêu ra năm quan điểm chỉ đạo sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ. Các quan điểm này là sự định hướng, chỉ đạo phát triển khoa học và công nghệ ở nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế:

Một là, cùng với giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực phát triển kinh tế - xã hội, là điều kiện cần thiết để giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Hai là, khoa học và công nghệ là nội dung then chốt trong mọi hoạt động của tất cả các ngành, các cấp, là nhân tố chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và củng cố quốc phòng - an ninh.

Ba là, phát triển khoa học và công nghệ là sự nghiệp cách mạng của toàn dân. Phải đẩy lên phong trào quần chúng tiến công mạnh mẽ vào khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật.

Bốn là, phát huy năng lực nội sinh về khoa học và công nghệ, kết hợp với tiếp thu những thành tựu về khoa học, công nghệ hiện đại trên thế giới.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.132.

Năm là, phát triển khoa học và công nghệ gắn liền với bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Thực hiện các quan điểm trên, cần tập trung triển khai các nhiệm vụ "Phát triển và nâng cao hiệu quả của khoa học, công nghệ; phát triển kinh tế tri thức" với các nội dung chính sau:

Một là, phát triển mạnh khoa học, công nghệ làm động lực đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển kinh tế tri thức; góp phần tăng nhanh năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước; nâng tỷ lệ đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp vào tăng trưởng.

Hai là, thực hiện đồng bộ ba nhiệm vụ chủ yếu: nâng cao năng lực khoa học, công nghệ; đổi mới cơ chế quản lý; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng.

- Phát triển năng lực khoa học, công nghệ có trọng tâm, trọng điểm, tập trung cho những ngành, lĩnh vực then chốt, mũi nhọn, bảo đảm đồng bộ về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực. Nhà nước đầu tư và ưu tiên đầu tư cho các nhiệm vụ, các sản phẩm khoa học, công nghệ trọng điểm quốc gia, đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá, huy động mọi nguồn lực, đặc biệt là của các doanh nghiệp cho đầu tư phát triển khoa học, công nghệ.

- Xây dựng cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học, công nghệ, xem đó là khâu đột phá để thúc đẩy phát triển và nâng cao hiệu quả của khoa học, công nghệ, trong đó chú ý:

+ Từng bước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ; phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thị trường khoa học, công nghệ.

+ Xây dựng cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước; xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá kết quả các chương trình, đề tài khoa học và công nghệ theo hướng phục vụ thiết thực mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, lấy hiệu quả ứng dụng làm thước đo chủ yếu đánh giá chất lượng công trình.

+ Thực hiện đồng bộ chính sách đào tạo, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng nhân tài khoa học, công nghệ.

- Nghiên cứu, ứng dụng, phát triển đồng bộ khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ. Khoa học xã hội làm nhiệm vụ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, dự báo xu hướng phát triển, cung cấp luận cứ cho việc xây dựng đường lối, chính sách phát triển đất nước trong các giai đoạn. Hướng nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, đặc biệt là trong những ngành, những lĩnh vực then chốt, mũi nhọn. Ưu tiên phát triển công nghệ cao, đồng thời sử dụng hợp lý công nghệ sử dụng nhiều lao động. Xây dựng các cơ sở nghiên cứu - ứng dụng gắn với các doanh nghiệp chủ lực, đủ sức tiếp thu, cải tiến và sáng tạo công nghệ mới.

+ Xây dựng và thực hiện chương trình đổi mới công nghệ quốc gia; có chính sách khuyến khích và hỗ trợ các

doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đổi mới công nghệ. Kết hợp chặt chẽ nghiên cứu và phát triển trong nước với tiếp nhận công nghệ nước ngoài.

Ba là, phát triển kinh tế tri thức trên cơ sở phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ.

- Xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng khoa học, công nghệ, trước hết là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ tự động, nâng cao năng lực nghiên cứu - ứng dụng gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Phát triển các ngành và sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao, dựa nhiều vào tri thức.

- Phát huy và sử dụng có hiệu quả nhất nguồn tri thức của con người Việt Nam và khai thác nhiều nhất tri thức của nhân loại. Xây dựng và triển khai lộ trình phát triển kinh tế tri thức đến năm 2020.